

Số: 01/2021/QĐST-DS

Thái Bình, ngày 27 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Yêu cầu mở lối đi”.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1962 và chị Lê Thị T, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Đường T, tổ 01, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1939 và bà Đào Thị L, sinh năm 1936.

Nơi cư trú: Ngõ 982, đường B, tổ 16, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1.2.1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1958.

1.2.2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972.

Đều cư trú tại: Ngõ 982, đường B, tổ 16, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P và bà Đào Thị L đồng ý cắt cho anh Đỗ Văn L và chị Lê Thị T diện tích 11,7m² đất tại thửa đất số 795, tờ bản đồ số 9 tại ngõ 982, đường B, tổ 16, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình để làm ngõ đi, có tứ cận:

- Phía đông dài 7,6 m + 1,4 m + 2,25 m giáp đất ông L, đất bà H.
- Phía tây dài 7,6 m + 1,4 m + 2,25 m giáp đất ông P, bà L.
- Phía nam dài 1,0 m giáp đất giáp đất ngõ công.
- Phía bắc dài 1,16 m giáp đất ông P, bà L.

Diện tích 11,7m² đất để làm ngõ đi nhà anh L, chị T được mô tả tính từ ngõ 982 đi vào:

+ Đoạn 1: Từ ngõ 982, đường B đến cột hiên nhà ông P, bà L, chiều dài 7,6 m, chiều rộng 01 m (Trong đó anh L, chị T và ông P, bà L mỗi bên để ra 5 cm để xây tường dậu 10cm).

+ Đoạn 2: Từ hiên nhà ông P, bà L, từ trên xuống chiều dài 1,4 m, chiều ngang đoạn đầu 0,9 m, đoạn giữa 1,05 m (Trong đó anh L, chị T và ông P, bà L mỗi bên để ra 5 cm để xây tường dậu 10 cm).

+ Đoạn 3: Từ tường nhà ông P, bà L, từ trên xuống chiều dài 2,25 m, chiều ngang 1,05 m, chiều ngang đoạn cuối (giáp cửa sổ nhà ông P, bà L) 1,16m, (trong đó anh L, chị T để ra 10 cm để xây tường bao 10 cm).

(Có sơ đồ kèm theo).

Đối với 02 ống nước ngầm của gia đình ông P, bà L vẫn đặt trên phần đất cho anh L, chị T. Anh L, chị T không được xâm phạm đến 02 ống nước này cho đến khi ông P, bà L xây nhà mới và có trách nhiệm chuyển phần 02 ống nước này vào phần đất của ông P, bà L.

Anh L, chị T có trách nhiệm xây tường dậu theo đúng vị trí, kích thước mà hai bên đã thỏa thuận. Khi ông P, bà L làm nhà mới phá tường dậu phải trả về mỗi bên 05 cm đất, đoạn cuối giáp cửa sổ nhà ông P, bà L trả về cho anh L, chị T 10 cm.

Ông Nguyễn Văn P, bà Đào Thị L và anh Đỗ Văn L, chị Lê Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý hồ sơ địa chính, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hai gia đình theo thỏa thuận mở ngõ đi như trên.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn L và chị Lê Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh L, chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004973 ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án ND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS thành phố Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết